

- Họ và tên: Lớp

1. Đọc

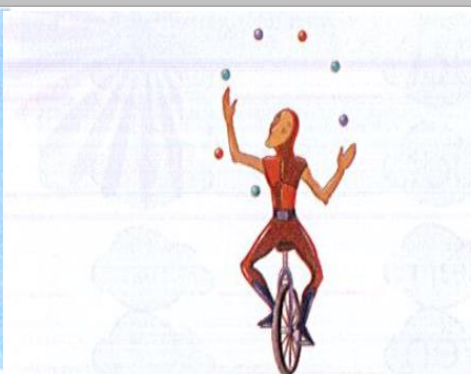
iêc	uôc	ước	iêt	yêt
uôt	ươt	iên	yên	uôn
ươn				

Bé “làm bao nhiêu nghề”

Bé chơi làm thợ nề
Xây nên bao nhà cửa
Bé chơi làm thợ mỏ
Đào lên thật nhiều than.

Bé chơi làm thợ hàn
Nối nhịp cầu đất nước
Bé chơi làm thầy thuốc
Chữa bệnh cho mọi người...
(Theo Yên Thao)

2. Điền tiếng chứa vần iêc, uôc hay iên



Thầy

Diễn viên

Nhân viên thư

3. Nối ô chữ để tạo thành câu:

Lũ trẻ

đang nẩy mầm.

Quê em

chơi trốn tìm.

Hạt giống

có nhiều măng cụt.

ÔN TOÁN

I. Trắc nghiệm:

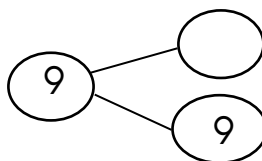
Khoanh tròn vào chữ cái trước kết quả đúng nhất:

Câu 1: Số cần điền vào chỗ chấm: + 7 = 9 là:
A. 6 B. 9 C. 3

Câu 2: Số liền trước của 6 là:
A. 4 B. 7 C. 5

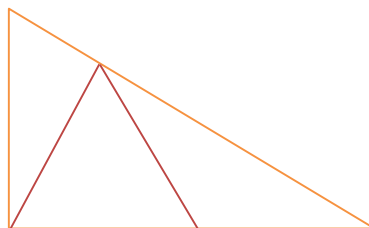
Câu 3: Dấu cần điền vào: $6 + 0$ $0 + 9$
A. < B. > C. =

Câu 4: Tìm số thích hợp vào ô trống
A. 4
B. 0
C. 5



Câu 5: Số cần điền $7 + 2 = \square + 8$ là:
A. 1 B. 8 C. 2

Câu 6: Hình vẽ bên có:
A. 4 hình tam giác.
B. 5 hình tam giác.
C. 7 hình tam giác.



II. TỰ LUẬN:

Câu 1: Tính:

$$5 - 5 + 6 = \dots\dots\dots$$

$$7 - 5 = \dots\dots\dots$$

Câu 2

Xếp các số sau : 4, 3, 0, 6

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b. Theo thứ tự lớn đến bé:

Câu 3: Điền dấu > , < , =

$9 - 9 \quad \square \quad 0 + 9$

$7 - 3 \quad \square \quad 3$

Câu 4: Điền số và viết phép tính thích hợp:



Có :con cò

Bay đi:con cò

--	--	--	--	--

Còn lại:... con cò?

Viết số thích hợp vào chỗ trống:

Câu 5:

$3 + \square = 9$

$8 - \square = 0$

Câu 6: Hình vẽ bên có:

... hình tròn.

... hình tam giác

